

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Y, ngày 19 tháng 5 năm 2021

Số: 35/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: xóm N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: xóm Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị H và Bùi Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Hương G, sinh ngày 25/3/2013 cho anh Bùi Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Bùi Ngọc Phương A, sinh ngày 12/9/2019 cho chị Trương Thị H

trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên chị H, anh T chưa yêu cầu trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H, anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trương Thị H và anh Bùi Xuân T tự thỏa thuận, chưa yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Chị Trương Thị H tự nguyện nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002105 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Nay chị H còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Cường

